

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2025/HS-ST**

Ngày: 13/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T1 (bị cáo khai tên gọi khác là Cu Đen); Sinh ngày: 03/01/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 16 đường số 16A, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K1 (chết) và bà: Trương Thị Mai L; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Nguyễn Thị Kim H2 (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/01/2024 (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 8).

Tiền án: Ngày 17/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 13/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2023 và đã thi hành xong án phí ngày 02/3/2020 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 238/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 832/CCTHADS ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 299/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2013 và đã thi hành xong án phí ngày 15/12/2011 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 151/GCN-CHXHPT của Trại giam Huy Khiêm và Công văn trả lời xác minh số: 832/CCTHADS ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 12/3/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 32/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 28/01/2017 (Giấy chứng nhận số: 626/CN-TR2 ngày 29/12/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết Việc làm Số 2).

- Ngày 26/01/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 30/QĐ-HS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T1 về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 63/QĐ-HS).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Quan Minh T; Sinh ngày: 22/6/1999; Tại: Tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: 16/4 khu phố 1, Phường TT, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, tổ 12, ấp 3, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quan Ngọc H3 và bà: Mai Thị M; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/02/2024.

Tiền án:

- Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 172/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019 và đã thi hành xong án phí ngày 31/10/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 294/GCN của Trại giam Mỹ Phước và Công văn trả lời xác minh số: 831/CCTHADS ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 153/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2023 và đã thi hành xong phần án phí, phần bồi thường (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 432/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 59/CCTHADS ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 16/4/2015, bị Công an phường BHHB, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 0028903/QĐ-XPHC).

- Ngày 28/8/2023, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 295/QĐ-TA). Quan Minh T khiếu nại và ngày 21/9/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định hủy Quyết định số: 295/QĐ-TA ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú do Quan Minh T có nơi cư trú ổn định (Quyết định số: 421/2023/QĐ-TA).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Hà Việt A; Sinh ngày: 07/12/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 147/24/6 (số cũ: 130/49), hẻm 122, đường PVH, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T2 và bà: Tạ Thị Anh Đ; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/8/2024.

Tiền sự: Ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 27/2022/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 31/12/2022 (Giấy chứng nhận số: 422/CN-CSCN ngày 21/11/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn).

Nhân thân:

- Ngày 18/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 153/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 02/02/2021 (Giấy chứng nhận số: 463/GCN-CS3 ngày 26/01/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

- Ngày 01/02/2024, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 198/QĐ-TA).

- Ngày 28/8/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 181/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Hà Việt A về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 198/QĐ-ĐCSHS).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Không Quang T3; Sinh năm: 1994; Thường trú: Thôn TT, xã TL, huyện LY, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: AK3.310 Chung cư AC - Số 77 đường VVK, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn Mười H1; Sinh năm: 1985; Thường trú: 284 tổ 14, khu 1B, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 85 đường NHG, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Thúy H4; Sinh năm: 1978; Trú tại: Xã TL, huyện LY, tỉnh Yên Bái.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/11/2023, sau khi nhận được điện thoại của Nguyễn Minh T1 rủ đi lấy trộm tài sản, Quan Minh T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đen (không rõ biển số) đến đón T1 tại trước nhà số 265 đường HB, phường HT, quận TP. Sau đó, T chở T1 chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản. Khi đến trước nhà số 78 đường KDV, Phường M, Quận F, T1 phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150 biển số 29F1-188.56 của ông Khổng Quang T3 đang để trước nhà, nên chỉ cho T thấy. Quan sát thấy không có người trông coi, T dừng xe, cảnh giới để T1 đi bộ đến dùng đoạn bẻ ổ khóa công tắc xe, nổ máy tẩu thoát về hướng đường KDV. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, T1 đem đến khu vực công viên của chung cư Sơn Kỳ 1 đường CN13, phường SK, quận TP bán cho một người tên T5 (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng. Sau đó, T1 điện thoại kêu T đến quán cà phê Cây Si, địa chỉ số 8 đường J, phường BHHA, quận BT để chia cho T 4.500.000 đồng, còn lại T1 cất giữ tiêu xài.

Về phía ông Khổng Quang T3, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã đến Công an Phường M, Quận 6 trình báo sự việc.

Đến 13 giờ ngày 17/11/2023, Công an phường TT, quận TP kiểm tra hành chính tiệm sửa xe Mười H1 của ông Nguyễn Văn Mười H1 tại địa chỉ 85 đường NHD, phường TT, quận TP thì phát hiện Hà Việt A đang ngồi chờ thay ổ khóa chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, màu trắng đen, biển số 59F1-188.56, nên đưa Việt A cùng chiếc xe trên về trụ sở làm việc. Tại đây, Hà Việt A khai đã mua chiếc xe trên với giá 17.000.000 đồng từ một người tên Nguyễn Hoàng V (không rõ lai lịch), đồng thời Việt A xác nhận biết rõ chiếc xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Nguyễn Minh T1, Quan Minh T đến trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, T1 và T đều khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, màu trắng đen, biển số 59F1-188.56 tại trước nhà số 78 đường KDV, Phường M, Quận F như nội dung nêu trên. Riêng cây đoạn bẻ khóa, T1 khai đã vứt bỏ trên đường đem xe đi bán (không xác định được địa điểm).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 120/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 12 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, màu trắng đen, biển số 59F1-188.56, số khung RLHKF1419DY023462, số máy KF14E0023521 (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) tại thời điểm ngày 16/11/2023 là: 42.500.000 đồng.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 223/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T1, Quan Minh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 25/QĐ-ĐCSHS và số: 26/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 2275/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Hà Việt A về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» (Quyết định số: 198/QĐ-ĐCSHS).

Đối với ông Nguyễn Văn Mười H1, là người có hành vi thay ổ khóa chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56, nhưng ông H1 không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Hoàng V (người mà Hà Việt A khai bán chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56 cho Việt A) và T5 (người mua chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56 từ Nguyễn Minh T1), hiện chưa xác định được lai lịch. Cùng ngày 16/02/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm (Thông báo số: 56/TB-ĐCSHS và số: 57/TB-ĐCSHS). Khi nào bắt được các đối tượng này điều tra, làm rõ làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS-Q6 ngày 15 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T1 về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Quan Minh T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Hà Việt A về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150 màu trắng đen (các bị cáo không nhớ biển số) tại trước nhà số 78 đường KDV, Phường M, Quận F vào chiều ngày 16/11/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị cáo Hà Việt A khai mặc dù biết rõ chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, màu trắng đen, biển số 59F1-188.56 là xe do người khác chiếm đoạt được (vì xe không có giấy tờ, ổ khóa bị hư, giá bán rẻ hơn rất nhiều so với giá bán trên thị trường. Mặt khác, khi bán xe cho bị cáo, Nguyễn Hoàng V có nói cho bị cáo

biết chiếc xe này là do trộm được), nhưng do hám lợi nên bị cáo vẫn đồng ý mua để bán lại kiếm lời, nhưng bị cáo chưa kịp bán thì đã bị phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Quan Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Hà Việt A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T nộp lại 9.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp lại 4.500.000 đồng), là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Khổng Quang T3 không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, số Imei: 353109100900655.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa xe gắn máy hiệu SHPO, số 30FQ035 (có gắn sợi dây điện bằng nhựa màu đen dài khoảng 20cm); 01 sim điện thoại số 8401221050052725.

Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Hà Việt A đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56 đến gửi tại bãi giữ xe của Siêu thị Big C, địa chỉ 1/1 đường TC, phường TT, quận TP) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Hà Việt A đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56 đến tiệm sửa xe Mười H1, địa chỉ 85 đường NHD, phường TT, quận TP thay ổ khóa), đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T4 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL281, 282), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Quan Minh T, Hà Việt A đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Riêng bị cáo Nguyễn Minh T1 không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Khổng Quang T3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera; Khám nghiệm hiện trường ngày 17/11/2023 và Thực nghiệm điều tra ngày 26/01/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 120/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Khổng Quang T3, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Mười H1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Hà Việt A đã phạm tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Với ý định phạm tội có từ trước, khoảng 14 giờ ngày 16/11/2023 tại trước nhà số 78 đường KDV, Phường M, Quận F, các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T đã lén lút chiếm đoạt của ông Khổng Quang T3 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, màu trắng đen, biển số 59F1-188.56 (số khung

RLHKF1419DY023462, số máy KF14E0023521) trị giá 42.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Trong vụ án này, theo lời khai của các bị cáo, thì bị cáo T1 là người chủ động rủ rê, chuẩn bị công cụ (đoản bẻ khóa); ngoài việc phát hiện tài sản chỉ cho bị cáo T thấy, bị cáo còn là người trực tiếp dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc xe và sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, bị cáo đã đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo T ngoài việc chở bị cáo T1 đi tìm tài sản, bị cáo còn giúp sức tích cực cho bị cáo này trong việc chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Riêng bị cáo Quan Minh T đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần án phí, phần bồi thường của hai bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Bị cáo Hà Việt A tuy không hứa hẹn trước, nhưng đã tiêu thụ tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, màu trắng đen, biển số 59F1-188.56, (số khung RLHKF1419DY023462, số máy KF14E0023521) mà bị cáo biết rõ đó là xe do người khác phạm tội mà có. Hành vi của bị cáo Hà Việt A đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có và gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.4] Các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng đều do tham lam, lười lao động chỉ vì muốn có tiền tiêu xài (đối với các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T), háms lợi (đối với bị cáo Hà Việt A), mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Minh T1 đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 17/01/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản») chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Bị cáo Hà Việt A, ngày 20/01/2022 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngày 14/02/2025, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

[4.3] Bị cáo Nguyễn Minh T1, trong thời gian lẩn trốn còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn Quận 8 và ngày 26/01/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với bị cáo về tội «Cướp giật tài sản».

[4.4] Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A có nhân thân rất xấu. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ các bị cáo đều là những người hết sức xem thường pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu và các tội phạm khác về xâm phạm trật tự công cộng. Tuy nhiên, xét các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.1] Xét bị cáo Hà Việt A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này theo

quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7.2] Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T nộp lại 9.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp lại 4.500.000 đồng), là tiền các bị cáo có được từ việc bán chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56 để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Không Quang T3 không yêu cầu (theo Biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2023 của Công an Quận 6 - BL96), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Hà Việt A dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, số Imei: 353109100900655, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 ổ khóa xe gắn máy hiệu SHPO, số 30FQ035 (có gắn sợi dây điện bằng nhựa màu đen dài khoảng 20cm); 01 sim điện thoại số 8401221050052725 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 154/PNK ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 51/QĐ-VKS-Q6 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL192, 301, 303)

[9.3] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, màu trắng đen, biển số 59F1-188.56 (số khung RLHKF1419DY023462, số máy KF14E0023521), Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Không Quang T3 (ông T3 khai mua chiếc xe này từ bà Lê Thị Thúy H4 vào năm 2018 với giá 85.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên - phù hợp lời khai của bà Lê Thị Thúy H4 tại Cơ quan điều tra - BL127), nên đã xử lý trả lại cho ông T3 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/01/2024 - BL196), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.4] Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Hà Việt A đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56 đến gửi tại bãi giữ xe của Siêu thị Big C, địa chỉ 1/1 đường TC, phường TT, quận TP) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Hà Việt A đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56 đến tiệm sửa

xe Mười H1, địa chỉ 85 đường NHD, phường TT, quận TP thay ổ khóa), đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T4 T4 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL281, 282), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.5] Đối với chiếc xe gắn máy (hiệu Honda Vairio màu đen, không rõ biển số), bị cáo Quan Minh T sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Nguyễn Minh T1 đi lấy trộm tài sản, bị cáo T khai mượn của một người bạn tên H (không rõ lai lịch) và sau khi sử dụng xong, bị cáo đã trả lại cho người này. Còn 02 chiếc điện thoại di động mà các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T sử dụng liên lạc rủ nhau đi lấy trộm tài sản, các bị cáo đều khai bị rớt mất, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn Mười H1, Viện kiểm sát xác định ông Hai không biết rõ chiếc xe mà ông nhận thay ổ khóa cho Hà Việt A là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10.1] Đối với những người tên Nguyễn Hoàng V, T5, ngày 16/02/2024 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Về hành vi bị cáo Hà Việt A chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 3. Ngày 14/02/2025, Tòa án nhân dân Quận 3 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo Hà Việt A 02 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 11/2025/HS-ST). Tuy nhiên do Bản án này chưa có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[12] Về hành vi bị cáo Nguyễn Minh T1 chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 chưa thụ lý hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T1** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Quan Minh T** 04 (bốn) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hà Việt A** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có». Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2024.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T1 nộp lại 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng; buộc bị cáo Quan Minh T nộp lại 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền các bị cáo có được từ việc bán chiếc xe gắn máy hiệu Honda Sh 150, biển số 59F1-188.56 để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, số Imei: 353109100900655.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa xe gắn máy hiệu SHPO, số 30FQ035 (có gắn sợi dây điện bằng nhựa màu đen dài khoảng 20cm); 01 (một) sim điện thoại số 8401221050052725.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 303)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Minh T1, Quan Minh T, Hà Việt A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Không Quang T3; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên